TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NINH BÌNH** ---------- Số: 03/2020/ QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 317; 318; 327; 463; 466; 470 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH MTV D

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T; chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn S; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại TNHH MTV D- Chi nhánh N

(theo văn bản ủy quyền số 278/2016/ UQ-TGĐ ngày 27/12/2016).

Địa chỉ: Số nhà 173 đường L, phường T, thành phố N, tỉnh N.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn N; Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 13/2019/UQ- GĐ ngày 16/12/2019)

- Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1974

Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1974

Đều địa chỉ: Đường 477, thôn 5, xã G, huyện V, tỉnh N

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D tổng số tiền còn nợ tại Hợp đồng tín dụng số 0021/2017/NBI-01/HDTD ngày 18/10/2017 tính đến ngày 16/6/2020 là 261.754.686 đồng *(hai trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng)*

(Trong đó nợ gốc là 224.964.029 đồng; nợ lãi là 36.790.657 đồng)

Ngân hàng thương mại TNHH MTV D tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng của các tài sản thế chấp là: quyền sử dụng 02 mảnh đất diện tích 84.0m2, thửa đất số 2906+2935, tờ bản đồ số 06 địa chỉ xã G, huyện V, tỉnh N và tài sản gắn liền với đất; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Văn Đ và Lê Thị N.

Sau khi ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N trả hết các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV D giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại cho ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N giấy tờ về quyền sở hữu của tài sản thế chấp.

Nếu phía ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N không trả nợ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV D có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản mà ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/10/2017 giữa ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N với Ngân hàng thương mại TNHH MTV D để thu hồi toàn bộ nợ.

Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh kể từ ngày 17/6/2020, đối với số tiền gốc được tính theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng 0021/2017/NBI-01/HDTD; giữa ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N với Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu

Về án phí: Ông Đinh Văn Đ và bà Lê Thị N phải chịu 6.543.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D 6.142.000 đồng *(sáu triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng),* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số : AA/2013/0001350 ngày 26/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện V*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành